TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 29/4/2025
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Long.
- *Các* Hội *thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Lê Khắc Dũng.

Thư ký phiên toà: ông Phan Hoài Đông – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện EaKar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa*: ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 518/2025/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2024; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 11/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị C.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phan Thanh Q.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị C và ông Phan Thanh Q sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2003, đến ngày 14/9/2013 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, ông Phan Thanh Q không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, nhiều lần ông Q đã có hành vi bạo lực đối với bà nhiều lần. Do cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân

mâu thuẫn quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Thanh Q.

Về con chung: Bà C và ông Q có 2 con chung là Phan Thị Họa M, sinh ngày 14/09/2003 và Phan Thanh Q1, sinh ngày 08/05/2005, hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và sống tự lập nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đỗ Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Thanh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và cũng không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phan Thanh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72, và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về nội dung: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C, xử cho bà Đỗ Thị C ly hôn với ông Phan Thanh Q. Về con chung; Tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đỗ Thị C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện EaKar giải quyết việc ly hôn đối với ông Phan Thanh Q, đơn khởi kiện của bà C được Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn"*, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Về thủ tục mở phiên tòa vắng mặt các đương sự: Quá trình tố tụng, bị đơn ông Phan Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do, nguyên đơn bà Đỗ Thị C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân:

Bà Đỗ Thị C và ông Phan Thanh Q tự nguyện về sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/10/2013, đây là hôn nhân

hợp pháp. Theo bà C quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, ông Phan Thanh Q không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, xúc phạm nhau, ông Q có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay nên bà C có nguyện vọng được ly hôn với ông Q.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định trong quá trình chung sống tại địa phương thì giữa vợ chồng ông Q, bà C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Q có sử dụng hành vi bạo lực gia đình đối với bà C nhiều lần làm bà C phải đi bệnh viện để điều trị.

Căn cứ vào lời khai của bà C cùng các tài liệu Tòa án xác minh, thu thập được được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Đỗ Thị C và ông Phan Thanh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C, cho bà Đỗ Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Q2 là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Bà C và ông Q2 có có 2 con chung là Phan Thị Họa M, sinh ngày 14/09/2003 và Phan Thanh Q1, sinh ngày 08/05/2005, hiện nay các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi và sống tự lập, các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn bà Đỗ Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị C được ly hôn với ông Phan Thanh Q.

2. Về con chung: Hiện nay các con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi và sống tự lập, các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2023/0000894, ngày 18/12/2024, của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều *2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Long

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã Ea Đar, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.